

# GIỮ THĂNG BẰNG

*Câu chuyện hôm nay: Lạm phát tháng 8 tại Mỹ vượt dự báo và kỳ vọng một mức tăng mạnh hơn 0,75% từ Fed*

**BẢN TIN SÁNG 14/09/2022**



# **BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ THÁNG 9 - 2022** **CHINH PHỤC MỐC 1300** **NHỜ SỰ HỖ TRỢ TỪ CÁC YẾU TỐ NỘI TẠI**

**ĐÃ PHÁT HÀNH**  
**06/09/2022**

## NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

**VN-Index** 1248.4 ▼0.1%    **VN30** 1272.5 ▼0.2%    **HNX-Index** 281.6 ▼0.5%

- ❖ Với động thái thận trọng từ phiên trước, thị trường tiếp tục giằng co và diễn biến khá trầm lắng khi bước vào phiên giao dịch mới. Dao động có phần nới rộng theo chiều hướng giảm điểm trong phiên chiều nhưng thị trường cũng trở lại vùng cân bằng trước khi kết thúc phiên.
- ❖ Với diễn biến giằng co của thị trường, diễn biến phân hóa tiếp tục tiếp diễn nhưng nhìn chung số lượng cổ phiếu giảm giá vẫn đang nhiều hơn do động thái thận trọng của thị trường. Một số nhóm ngành nổi trội trong phiên có thể kể đến như nhóm Dầu khí, nhóm Thực phẩm, nhóm Xây dựng, nhóm Khai khoáng ... Ở chiều ngược lại, nhóm Thép, nhóm Ngân hàng, nhóm Chứng khoán ... nhìn chung vẫn còn thận trọng nhưng mức độ giảm cũng chỉ dừng ở mức thấp.
- ❖ Thị trường tiếp tục lùi bước nhưng hiện tại vẫn được hỗ trợ tại vùng 1.245 điểm của VN-Index. Thanh khoản vẫn ở mức khá thấp, cho thấy áp lực cung có dấu hiệu hạ nhiệt trong phiên điều chỉnh thứ 2 và giúp cho diễn biến giao dịch đang trở nên ổn định hơn. Tuy nhiên, điểm trừ của thị trường trong giai đoạn này vẫn là sự thiếu vắng lực cầu chất lượng.
- ❖ Dự kiến, thị trường có cơ hội tiếp tục hồi phục trong thời gian gần tới nhưng mức độ tăng có thể không cao, vùng cản cần lưu ý là 1.260 - 1.270 điểm đối với VN-Index.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý nhà đầu tư vẫn cần quan sát diễn biến cung cầu trong thời gian gần tới để đánh giá lại thị trường. Tạm thời vẫn nên tận dụng nhịp hồi phục để tiếp tục cơ cấu danh mục theo hướng giảm thiểu rủi ro.



**Thế giới**

Mỹ

**Nomura: Fed có thể tăng lãi suất 100 điểm cơ bản sau báo cáo lạm phát**

Fed có thể nâng ít nhất 75 điểm cơ bản tại cuộc họp tháng 9/2022 và khả năng nâng 100 điểm cơ bản đang nhích lên, theo chuyên gia kinh tế Nomura Rob Dent. “Về phía Fed, báo cáo này khiến phương án nâng 75 điểm trở nên chắc chắn hơn. Tuy nhiên, rủi ro nâng 100 điểm cơ bản vẫn có, mặc dù không phải kịch bản cơ sở”, ông Dent cho biết. “Nhà đầu tư sẽ phải tính tới khả năng Fed tiếp tục nâng 75 điểm cơ bản trong tháng 11/2022 khi lạm phát vẫn còn cao như thế này”. [Xem thêm](#)

**Thế giới**

Chứng khoán Mỹ

**Dow Jones bốc hơi hơn 1,200 điểm, đánh dấu phiên giảm mạnh nhất từ tháng 6/2020**

Các chỉ số Dow Jones, S&P 500 và Nasdaq giảm lần lượt 3,94%, 4,32% và 5,16%. Dữ liệu lạm phát tháng 8 của Mỹ cao hơn dự báo trước đó của giới chuyên gia, cơ sở để Fed tiếp tục tăng mạnh lãi suất. Làn sóng bán tháo được ghi nhận rộng khắp trên thị trường với nhóm cổ phiếu công nghệ dẫn đầu đà giảm. [Xem thêm](#)

**Thế giới**

Hàng hóa

**Dầu quay đầu giảm sau báo cáo lạm phát của Mỹ**

Giá dầu giảm trong phiên biến động ngày thứ Ba (13/9), xoá sạch đà tăng trước đó khi chỉ số giá tiêu dùng CPI tại Mỹ bất ngờ tăng trong tháng 8/2022, tạo điều kiện cho FED đưa ra một đợt nâng lãi suất mạnh khác vào tuần tới. [Xem thêm](#)

**Thế giới**

Hàng hóa

**Vàng thế giới giảm khi đồng USD tăng**

Giá vàng giảm hơn 1% vào ngày thứ Ba (13/9) do đồng USD tăng, sau khi chỉ số giá tiêu dùng tháng 8 tại Mỹ bất ngờ tăng đã củng cố thêm dự báo Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ nâng lãi suất quyết liệt hơn. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Tài chính

**Ngân hàng đẩy mạnh giải ngân gói hỗ trợ lãi suất 40.000 tỷ đồng**

Gói hỗ trợ lãi suất 2% được triển khai theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 03/2022/TT-NHNN là một trong những chính sách được mong đợi trong năm nay. Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) là một trong những ngân hàng đầu tiên nhanh chóng triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn ngân sách Nhà nước 40.000 tỷ đồng. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Kinh tế

**Bộ Xây dựng đề xuất 2 phương án quy định về thời hạn sở hữu nhà chung cư**

Bộ Xây dựng đang lấy ý kiến của nhân dân đối với dự thảo Luật Nhà ở (sửa đổi). Trong đó, Bộ đề xuất 2 phương án quy định về thời hạn sở hữu nhà chung cư... [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Ngành ô tô

**Doanh số bán ô tô tháng 8 tăng 247% so với cùng kỳ năm 2021**

Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) công bố doanh số bán xe toàn thị trường của các đơn vị thành viên trong tháng 8/2022 đạt 30.846 xe các loại, tăng 2% so với tháng 7/2022, nhưng tăng đến 247% so với cùng kỳ năm ngoái. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Kinh tế

**Vì sao chưa thể chi mạnh cho đầu tư phát triển?**

Tiến độ giải ngân 8 tháng đầu năm nay chỉ đạt hơn 39% kế hoạch vốn do Thủ tướng giao, thấp hơn cùng kỳ năm ngoái, thời điểm dịch Covid-19 đang diễn biến trầm trọng khiến nhiều hoạt động đầu tư phải đình trệ. Lý giải về tình trạng này, nhiều ý kiến cho rằng, cùng với các nguyên nhân chủ quan thì việc giá nguyên vật liệu tăng quá cao cũng đã làm giải ngân vốn công chậm. [Xem thêm](#)

## Sự kiện trong nước

| Thời gian  | Sự kiện                                            |
|------------|----------------------------------------------------|
| 01/09/2022 | Ngày hiệu lực cơ cấu danh mục MSCI                 |
| 02/09/2022 | Công bố cơ cấu danh mục FTSE ETF                   |
| 05/09/2022 | Công bố PMI (Purchasing Managers Index)            |
| 09/09/2022 | Công bố cơ cấu danh mục VNM ETF                    |
| 15/09/2022 | Đáo hạn HĐTL VN30F2209                             |
| 16/09/2022 | Ngày thực hiện cơ cấu danh mục FTSE ETF và VNM ETF |
| 29/09/2022 | Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 9/2022      |

## Sự kiện thế giới

| Thời gian  | Quốc gia | Sự kiện                                           |
|------------|----------|---------------------------------------------------|
| 01/09/2022 | Châu Âu  | Công bố tỷ lệ thất nghiệp                         |
| 02/09/2022 | Mỹ       | Công bố tỷ lệ thất nghiệp                         |
| 05/09/2022 |          | Họp Tổ chức các nước sản xuất dầu lửa (OPEC-JMMC) |
| 06/09/2022 | Úc       | Quyết định chính sách RBA                         |

# LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THÁNG 9

## Sự kiện thế giới

| Thời gian  | Quốc gia   | Sự kiện                                          |
|------------|------------|--------------------------------------------------|
| 08/09/2022 | Châu Âu    | Quyết định chính sách ECB                        |
| 08/09/2022 | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên và dầu thô của EIA |
| 08/09/2022 | Mỹ         | Chủ tịch Fed - Jerome Powell phát biểu           |
| 13/09/2022 | Mỹ         | Công bố dữ liệu lạm phát                         |
| 14/09/2022 | Anh        | Công bố dữ liệu lạm phát                         |
| 14/09/2022 | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                 |
| 15/09/2022 | Anh        | Quyết định chính sách BoE                        |
| 15/09/2022 | Mỹ         | Công bố tỷ lệ thất nghiệp & doanh số bán lẻ      |
| 15/09/2022 | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA            |
| 16/09/2022 | Châu Âu    | Công bố dữ liệu lạm phát                         |
| 20/09/2022 | Trung Quốc | Quyết định lãi suất cơ bản                       |
| 21/09/2022 | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                 |
| 22/09/2022 | Mỹ         | Quyết định lãi suất điều hành của FED            |
| 22/09/2022 | Nhật       | Quyết định chính sách BoJ                        |
| 22/09/2022 | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA            |
| 28/09/2022 | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                 |
| 29/09/2022 | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA            |
| 30/09/2022 | Châu Âu    | Công bố tỷ lệ thất nghiệp                        |
| 30/09/2022 | Mỹ         | Công bố chỉ số PCE cốt lõi                       |

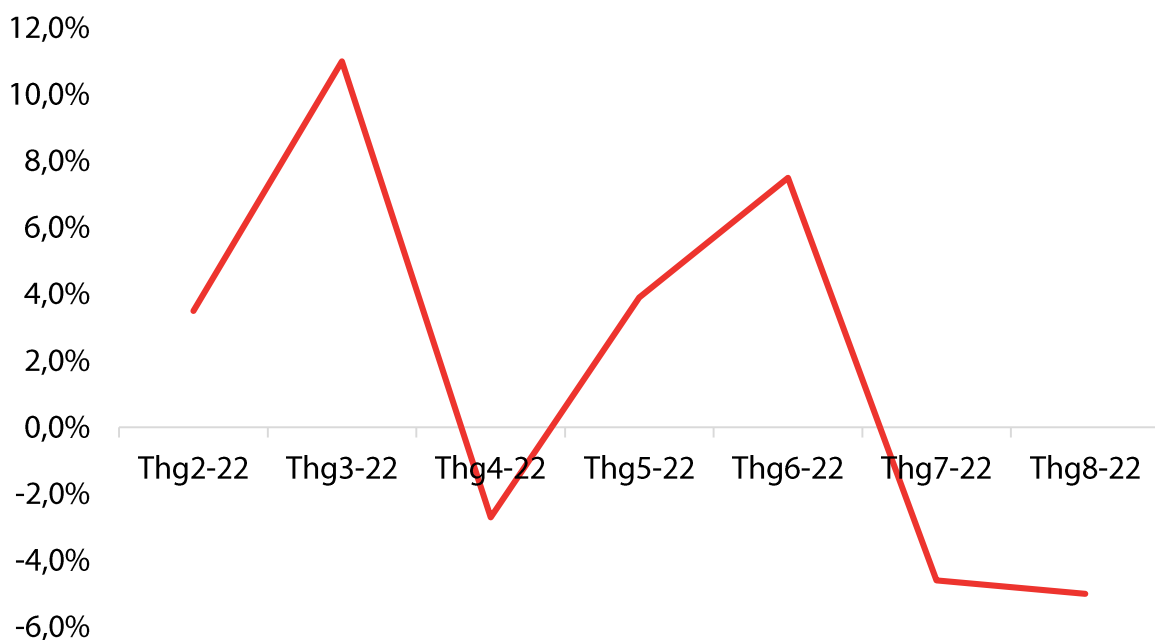
## Lạm phát tháng 8 tại Mỹ vượt dự báo và kỳ vọng một mức tăng mạnh hơn 0,75% từ Fed

Cục Thống kê Lao động Mỹ đã công bố chỉ số CPI tháng 8 của Mỹ với mức tăng 8,3% so với cùng kỳ và tăng 0,1% so với tháng trước. Đây là kết quả rất bất ngờ vì các dự báo trước đó đều đang kỳ vọng lạm phát tổng thể giảm 0,1% so với tháng trước và chỉ tăng 8,1 % so với cùng kỳ.

### Giá năng lượng đã giảm

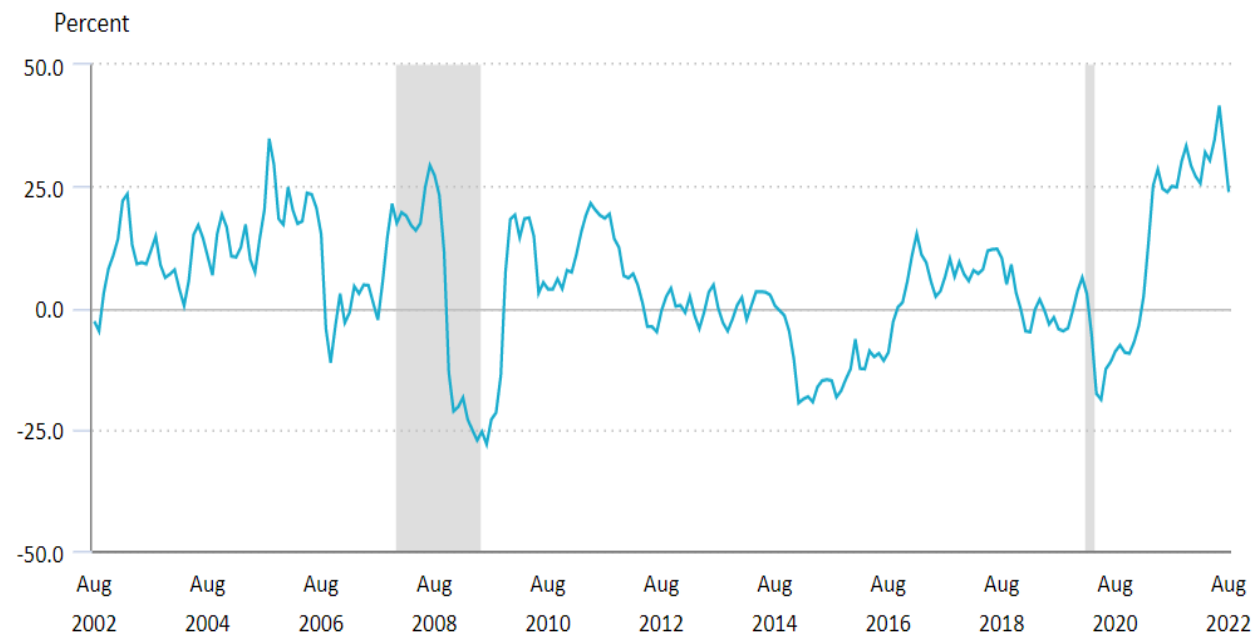
Trong các tháng trước, giá năng lượng (chủ yếu xăng dầu) là nguyên nhân chính thúc đẩy CPI tăng mạnh. Với đà giảm của giá xăng dầu, giá năng lượng nhìn chung đã hạ nhiệt từ tháng 6. Tổng thể, giá năng lượng tháng 7 và 8 ghi nhận giảm lần lượt 4,6% và 5% so với tháng trước. So với cùng kỳ năm ngoái, dù vẫn ghi nhận tăng 23,8% trong tháng 8 nhưng mức tăng cũng đã giảm dần từ đỉnh 41,6% của tháng 6.

**Mức tăng hàng tháng của giá năng lượng (%)**



Nguồn: Cục Thống kê Lao động Mỹ

**Mức tăng giá năng lượng so với cùng kỳ (%)**



Nguồn: Cục Thống kê Lao động Mỹ

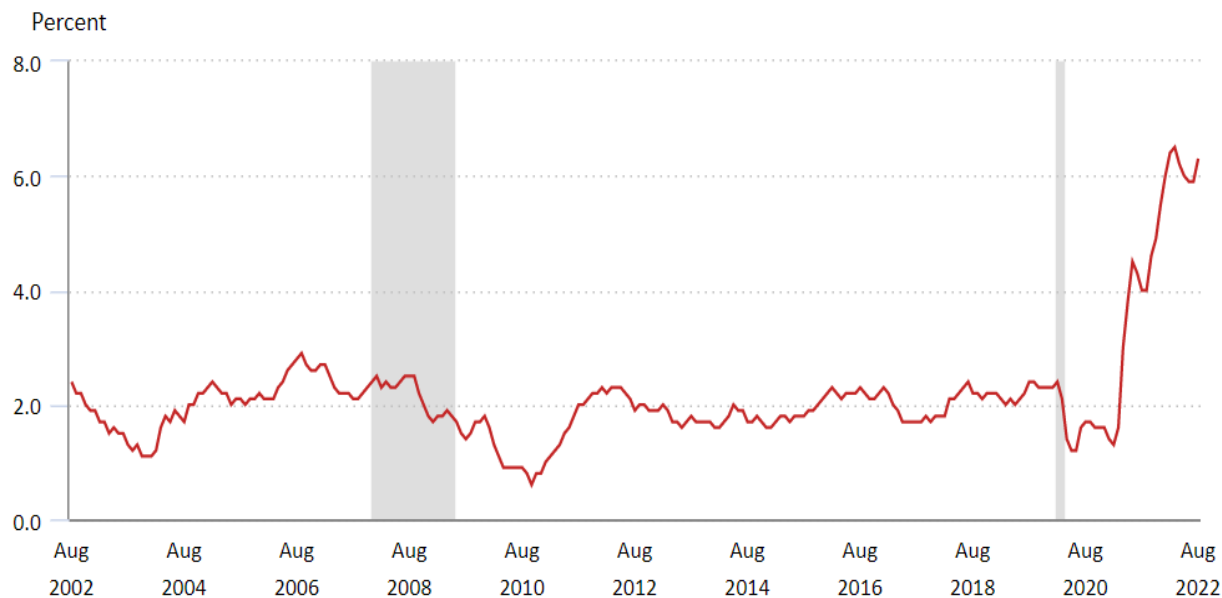
## Nhưng giá các mặt hàng khác vẫn tăng

Cho dù giá năng lượng giảm so với cùng kỳ nhưng giá lương thực, giá nhà ở (chỉ số chiếm khoảng 1/3 tỷ trọng trong CPI) và giá dịch vụ chăm sóc y tế tăng, từ đó góp phần đẩy CPI trong tháng 8 tăng nhẹ 0,1% so với tháng 7. Loại bỏ yếu tố biến động giá lương thực và năng lượng, CPI lõi tháng 8 đã quay đầu tăng 6,3% so với cùng kỳ cho dù mức tháng 7 cho thấy dấu hiệu hạ nhiệt.

Trong tuyên bố gần đây ở viện Cato, ông Powell lo sợ rằng lạm phát trong giai đoạn tới sẽ khác so với giai đoạn trước đây. Ông lo ngại rằng thị trường việc làm tốt với mức lương tăng cao hơn sẽ thúc đẩy giá cả hàng hóa dịch vụ trong tương lai. Chính vì vậy, mục tiêu của Fed cũng sẽ cố gắng đưa thị trường lao động trở lại trạng thái cân bằng hơn và sau đó sẽ đưa tiền lương xuống mức phù hợp hơn so với mức lạm phát mục tiêu 2%.

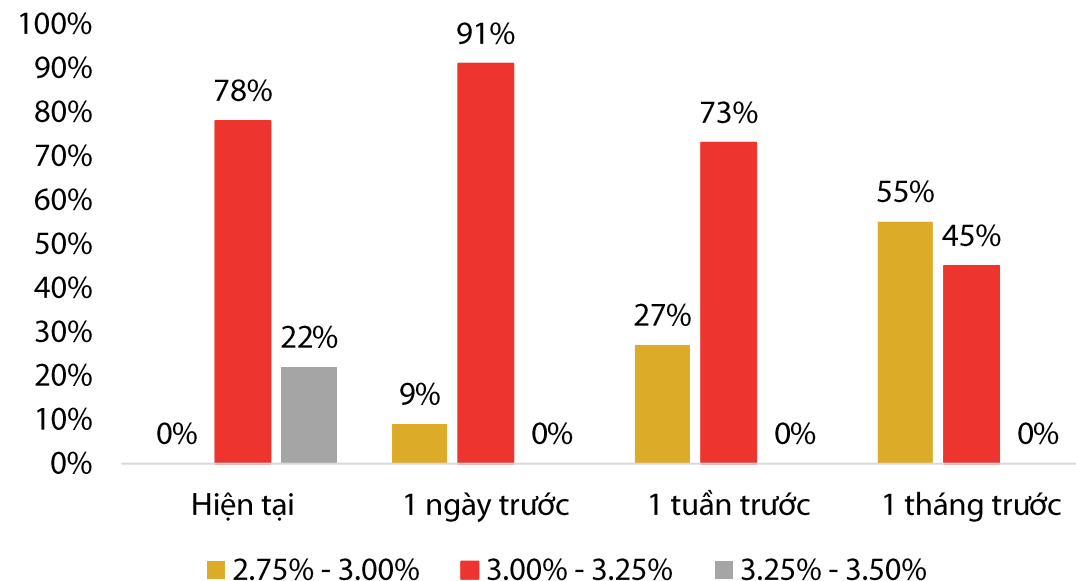
Sau khi số liệu lạm phát tháng 8 được công bố, thị trường đã bỏ ngỏ khả năng Fed tăng lãi suất điều hành thêm 0,5% mà thay vào đó là 2 kịch bản tăng 0,75% và 1% trong cuộc họp tháng 9 tới đây.

**Mức tăng của lạm phát lõi so với cùng kỳ (%)**



Nguồn: Cục Thống kê Lao động Mỹ

**Xác suất các mức lãi suất điều hành được Fed công bố tháng 9/2022**



Nguồn: CME

| Sàn giao dịch | Mã cổ phiếu | Vốn hoá (nghìn tỷ đ) | Giá hiện tại (VND) | Giá mục tiêu (VND) | LN kỳ vọng (%) | Tăng trưởng DT (%) |       | Tăng trưởng LNST |       | P/E  |       | P/B      |
|---------------|-------------|----------------------|--------------------|--------------------|----------------|--------------------|-------|------------------|-------|------|-------|----------|
|               |             |                      |                    |                    |                | 2021               | 2022F | 2021             | 2022F | 2021 | 2022F | Hiện tại |
| HOSE          | <b>TCB</b>  | 131,2                | 37.300             | 62.700             | 68,1%          | 37,1               | 20,6  | 46,4             | 25,5  | 7,5  | 5,2   | 1,3      |
| HOSE          | <b>LHG</b>  | 1,8                  | 35.800             | 56.300             | 57,3%          | 21,5               | 10,7  | 48,5             | -14,2 | 6,0  | 5,8   | 1,3      |
| HOSE          | <b>NLG</b>  | 15,3                 | 40.000             | 62.100             | 55,3%          | 134,8              | -5,7  | 28,3             | -27,7 | 12,2 | 12,9  | 1,8      |
| HOSE          | <b>MBB</b>  | 102,2                | 22.550             | 34.240             | 51,8%          | 35,0               | 26,5  | 53,7             | 42,0  | 8,4  | 4,0   | 1,5      |
| HOSE          | <b>VPB</b>  | 136,5                | 30.500             | 46.200             | 51,5%          | 13,5               | 31,6  | 13,4             | 69,9  | 10,7 | 6,9   | 1,5      |
| HOSE          | <b>KDH</b>  | 25,7                 | 35.800             | 53.500             | 49,4%          | -17,4              | -9,9  | 4,3              | 14,5  | 23,5 | 20,1  | 2,4      |
| HOSE          | <b>KBC</b>  | 23,5                 | 30.600             | 44.900             | 46,7%          | 100,3              | 18,5  | 198,7            | 419,0 | 19,7 | 8,0   | 1,6      |
| UPCOM         | <b>HND</b>  | 8,2                  | 16.400             | 23.300             | 42,1%          | -16,9              | 21,3  | -69,5            | 81,9  | 22,1 | 8,4   | 1,3      |
| HOSE          | <b>ACB</b>  | 80,4                 | 23.800             | 33.600             | 41,2%          | 29,7               | 18,3  | 25,0             | 37,7  | 8,3  | 5,6   | 1,5      |
| HOSE          | <b>HPG</b>  | 137,8                | 23.700             | 33.000             | 39,2%          | 66,1               | -6,7  | 156,6            | -29,5 | 3,8  | 4,5   | 1,4      |
| HNX           | <b>TNG</b>  | 2,6                  | 25.200             | 34.000             | 34,9%          | 0,0                | 18,6  | 0,0              | 30,0  | 8,2  | 8,7   | 1,7      |
| HOSE          | <b>PHR</b>  | 9,1                  | 67.300             | 88.400             | 31,4%          | 19,0               | -12,7 | -49,8            | 117,8 | 24,3 | 12,1  | 2,8      |
| HOSE          | <b>FPT</b>  | 92,8                 | 84.600             | 110.300            | 30,4%          | 19,5               | 21,3  | 22,5             | 41,1  | 21,8 | 13,0  | 4,7      |
| HOSE          | <b>PNJ</b>  | 27,8                 | 113.000            | 143.900            | 27,3%          | 12,0               | 47,2  | -3,4             | 70,0  | 27,7 | 17,7  | 3,4      |
| HOSE          | <b>PPC</b>  | 5,7                  | 17.700             | 22.500             | 27,1%          | -51,0              | 45,2  | -71,5            | 41,5  | 12,8 | 8,5   | 1,1      |
| HOSE          | <b>OCB</b>  | 23,4                 | 17.100             | 21.700             | 26,9%          | 11,3               | -2,0  | 24,6             | -9,9  | 5,4  | 5,2   | 1,0      |
| HOSE          | <b>GMD</b>  | 14,8                 | 49.050             | 61.100             | 24,6%          | 23,1               | 19,9  | 65,4             | 76,8  | 30,1 | 13,7  | 2,2      |
| HOSE          | <b>IMP</b>  | 4,2                  | 63.500             | 79.000             | 24,4%          | -7,5               | 18,6  | -9,8             | 18,5  | 22,2 | 14,1  | 2,4      |

## KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

|                                                                      |                 |
|----------------------------------------------------------------------|-----------------|
| Giá khuyến nghị ngày 13/09/2022 (*)                                  | 62,500 – 63,500 |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 1                                              | 69,000          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)                      | 8.7% - 10.4%    |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 2                                              | 76,000          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)                      | 19.7% - 21.6%   |
| Giá cắt lỗ                                                           | 61,700          |
| Giá mục tiêu cơ bản                                                  |                 |
| (*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị |                 |

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- VIC là tập đoàn đa ngành hoạt động trong nhiều lĩnh vực từ phát triển BĐS, sản xuất (ô tô & xe máy) cho đến cung cấp các dịch vụ giáo dục, khách sạn và y tế. Dịch bệnh bùng phát đã khiến các mảng chủ chốt của VIC chịu ảnh hưởng nặng nề trong năm 2021. Tuy nhiên những gì xấu nhất đã qua sau khi dịch bệnh được kiểm soát. Trong đó chúng tôi cho rằng mảng cho thuê mặt bằng từ Vincom Retail và mảng khách sạn (Vinpearl) sẽ phục hồi mạnh mẽ sau gần 2 năm chịu tác động mạnh của Covid 19.
- Mảng BĐS dân dụng sẽ có KQKD bùng nổ trong 2022 nhờ mở bán ba dự án là Vinhomes Ocean Park, Vinhomes Smart City và Vinhomes Grand Park sắp hoàn thành, VHM đang tích cực mở bán các dự án mới, chủ yếu là các dự án khu đô thị. Trong đó, đáng chú ý là dự án Vinhomes Ocean Park 2 (460 ha) với 5.300 sản phẩm đã bán được khoảng 86% số căn trong 6T đầu năm và số căn hộ này dự kiến sẽ được bàn giao vào cuối năm nay.
- Mảng sản xuất xe là trọng tâm chính từ 2022 với triển vọng dài hạn hấp dẫn đến từ việc đưa sản phẩm xe điện ra thị trường Mỹ và EU. Theo ban lãnh đạo, VIC dự kiến sẽ giao khoảng 18.000 xe điện Vfe34 vào cuối năm. Đồng thời, công ty có khả năng giao khoảng 5.000 mẫu xe VF8 trên thị trường quốc tế trong năm nay, chủ yếu là thị trường Mỹ.

# CỔ PHIẾU HÔM NAY – Tập đoàn Vingroup - CTCP (HSX: VIC)

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

|                             |                |
|-----------------------------|----------------|
| Ngành                       | Đa ngành       |
| Vốn hóa (tỷ đồng)           | 244.092        |
| SLCPĐLH (triệu cp)          | 3.814          |
| KLBO 3 tháng (nghìn cp)     | 1.398          |
| GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)    | 97             |
| SH NHĐTNN còn lại (%)       | 36,5%          |
| BD giá 52 tuần (nghìn đồng) | 62.500-107.200 |

## TÀI CHÍNH

|                        | 2020A   | 2021E   | 2022F   |
|------------------------|---------|---------|---------|
| Doanh thu              | 110.490 | 125.688 | 148.322 |
| LNST                   | 5.465   | (2.514) | 8.744   |
| ROA (%)                | 1,3     | -0,6    | 0,9     |
| ROE (%)                | 7,1     | -2,8    | 7,6     |
| EPS (đồng)             | 1.503   | (685)   | 2.319   |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 21.612  | 26.975  | 28.285  |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | -       | -       | -       |
| P/E (x) (*)            | 64,0    | na      | 27,6    |
| P/B (x) (*)            | 4,5     | 3,5     | 2,3     |

## NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- Sau giai đoạn điều chỉnh kéo dài, diễn biến VIC đang chậm lại tại vùng 62.5 với áp lực cung cũng dần hạ nhiệt.
- Hiện tại, diễn biến VIC chậm lại trước cản 65 sau tín hiệu vượt Trend cản từ phiên trước đó. Mặc dù diễn biến còn thận trọng nhưng dự kiến VIC sẽ được hỗ trợ gần 63 và tăng giá trở lại.



Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

| Ngày  | Mã cổ phiếu | Bình luận kỹ thuật mới                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14/09 | VNIndex     | VN-Index tiếp tục điều chỉnh phiên thứ 2 liên tiếp. Dù vậy, chỉ số có động thái rút chân tại ngưỡng hỗ trợ của SMA100 trên nền thanh khoản thấp. Với tín hiệu thận trọng này, thị trường vẫn có cơ hội tiếp tục hồi phục tuy nhiên mức độ tăng có thể không cao, vùng cần lưu ý là 1.260 - 1.270 điểm đối với VN-Index. |
|       | BSI         | Nhịp chỉnh của BSI đang chậm lại gần vùng hỗ trợ 26.5. Hiện tại, áp lực cung đã hạ nhiệt nên có khả năng BSI sẽ tiếp tục được hỗ trợ và hồi phục kỹ thuật để kiểm tra lại cung cầu.                                                                                                                                     |
|       | MBB         | Nhịp chỉnh của MBB đang chậm lại gần vùng hỗ trợ 22.3. Hiện tại, áp lực cung đang hạ nhiệt nên có khả năng MBB sẽ tiếp tục được hỗ trợ và hồi phục kỹ thuật để kiểm tra lại cung cầu.                                                                                                                                   |
|       | VRE         | VRE hạ nhiệt và lùi bước sau phiên bật tăng mạnh. Với tín hiệu hỗ trợ từ vùng 27.5 vẫn đang được duy trì nên có khả năng VRE sẽ được hỗ trợ tại vùng 28 và hồi phục trở lại                                                                                                                                             |
|       | GMD         | Cầu yếu tại vùng giá 49.5. Do đó, GMD có khả năng sẽ tiếp tục giảm giá trong thời gian tới                                                                                                                                                                                                                              |
|       | BWE         | Dòng tiền có nỗ lực duy trì xu thế hồi phục. Do đó, BWE vẫn còn tiềm năng tăng giá, tuy nhiên cần lưu ý áp lực cung tại cản gần 51 và cần nhắc chốt lời ngắn hạn khi có dấu hiệu không vượt được vùng cản này                                                                                                           |

| Ngày MUA            | Mã  | Giá Hiện tại | Giá KN MUA | Mục tiêu Ngắn hạn | Cắt lỗ | Giá đóng vị thế | Lãi/ Lỗ | Trạng thái   | Biến động VN-Index (*) |
|---------------------|-----|--------------|------------|-------------------|--------|-----------------|---------|--------------|------------------------|
| 17/08               | PTB | 63.80        | 64.00      | 72.00             | 61.90  | 65.40           | 2.2%    | Đóng 06/09   | 0.2%                   |
| 16/08               | VCS | 73.90        | 80.00      | 87.80             | 74.80  | 74.80           | -6.5%   | Cắt lỗ 06/09 | 0.3%                   |
| 11/08               | FRT | 91.20        | 77.50      | 95.00             | 71.90  | 89.00           | 14.8%   | Đóng 30/08   | 1.6%                   |
| 10/08               | BMI | 30.90        | 29.65      | 32.50             | 28.40  |                 | 4.2%    |              | -0.8%                  |
| 10/08               | PPC | 17.70        | 17.70      | 19.30             | 16.50  |                 | 0.0%    |              | -0.8%                  |
| 09/08               | VPB | 30.50        | 30.10      | 33.50             | 28.40  |                 | 1.3%    |              | -0.7%                  |
| 04/08               | NLG | 40.00        | 41.00      | 46.00             | 38.30  | 43.05           | 5.0%    | Đóng 30/08   | 2.4%                   |
| 04/08               | DDV | 18.80        | 19.10      | 22.80             | 19.30  | 19.30           | 1.0%    | Đóng 07/09   | -0.5%                  |
| 04/08               | PVP | 13.30        | 12.20      | 14.80             | 11.30  | 13.70           | 12.3%   | Đóng 30/08   | 2.4%                   |
| 03/08               | VNM | 75.70        | 72.80      | 82.50             | 70.30  |                 | 4.0%    |              | 0.5%                   |
| 02/08               | MWG | 74.10        | 61.50      | 69.80             | 57.80  | 69.80           | 13.5%   | Đóng 26/08   | 4.2%                   |
| 29/07               | DRC | 30.95        | 27.60      | 32.00             | 27.90  | 31.30           | 13.4%   | Đóng 08/09   | 2.2%                   |
| 28/07               | BCM | 91.00        | 68.50      | 80.00             | 63.80  | 80.00           | 16.8%   | Đóng 10/08   | 5.5%                   |
| 22/07               | SBT | 17.40        | 18.20      | 19.30             | 17.40  | 18.05           | -0.8%   | Đóng 06/09   | 6.6%                   |
| 21/07               | BSI | 27.50        | 25.60      | 32.90             | 23.70  | 31.30           | 22.3%   | Đóng 24/08   | 7.0%                   |
| 19/07               | KDH | 35.80        | 35.80      | 39.00             | 34.80  | 38.20           | 6.7%    | Đóng 25/08   | 9.6%                   |
| 15/07               | D2D | 37.55        | 38.70      | 48.00             | 37.30  | 42.35           | 9.4%    | Đóng 10/08   | 6.3%                   |
| 15/07               | STB | 23.05        | 23.10      | 26.00             | 21.40  | 25.40           | 10.0%   | Đóng 24/08   | 8.0%                   |
| 14/07               | LPB | 14.90        | 13.60      | 16.30             | 12.70  | 15.75           | 15.8%   | Đóng 24/08   | 8.8%                   |
| 14/07               | LHG | 35.80        | 32.50      | 43.00             | 29.30  | 41.50           | 27.7%   | Đóng 24/08   | 8.8%                   |
| 13/07               | TDC | 23.50        | 11.90      | 15.30             | 10.80  | 14.90           | 25.2%   | Đóng 26/07   | 0.9%                   |
| 13/07               | TIP | 25.40        | 25.20      | 29.50             | 25.80  | 25.80           | 2.4%    | Đóng 08/09   | 5.1%                   |
| 12/07               | FCN | 15.10        | 13.40      | 16.50             | 12.70  | 15.70           | 17.2%   | Đóng 24/08   | 10.5%                  |
| 11/07               | IDC | 58.00        | 51.50      | 62.00             | 47.70  | 59.80           | 16.1%   | Đóng 21/07   | 2.3%                   |
| Hiệu quả Trung bình |     |              |            |                   |        |                 | 9.7%    |              | 3.8%                   |

(\*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

**1. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn** kèm gói thanh khoản:

| Thời hạn<br>(Tháng) | Suất sinh lợi (%/Năm) |               |
|---------------------|-----------------------|---------------|
|                     | Gói cố định           | Gói linh hoạt |
| Không kỳ hạn        | 0.10%                 | 0.10%         |
| 1                   | 5.50%                 | 5.50%         |
| 2                   | 6.20%                 | 5.90%         |
| 3                   | 6.70%                 | 6.30%         |
| 4                   | 7.10%                 | 6.70%         |
| 5                   | 7.40%                 | 7.00%         |
| 6                   | 7.90%                 | 7.50%         |
| 7                   | 8.00%                 | 7.60%         |
| 8                   | 8.10%                 | 7.70%         |
| 9                   | 8.30%                 | 7.90%         |
| 10                  | 8.40%                 | 8.00%         |
| 11                  | 8.50%                 | 8.10%         |
| 12                  | 8.60%                 | 8.20%         |

**Ghi chú:**

• **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(\*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

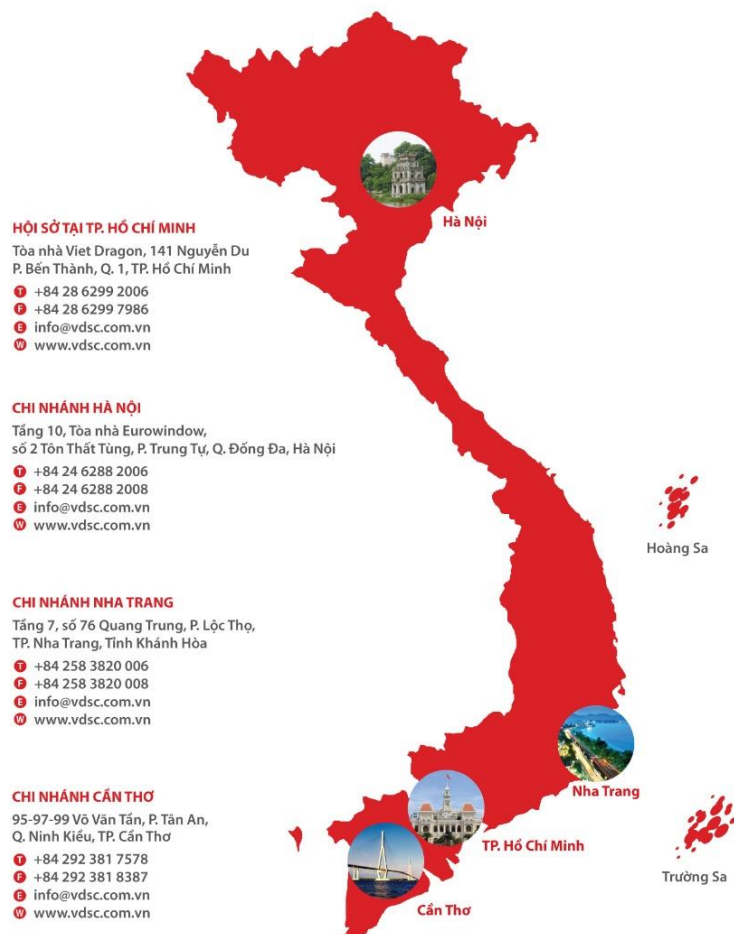
(\*\*) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

**2. Sản phẩm Gói Mua nắm giữ 1 năm** đối với Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn với Suất sinh lời là **9.2%/năm**.

**3. Sản phẩm Mua nắm giữ đáo hạn** đối với Trái phiếu CTCP Hưng Thịnh Incons (HTN):

| Đáo hạn ngày 31/12/2022 |          |
|-------------------------|----------|
| Thời gian mua           | Lãi suất |
| Từ 16/08/22-15/09/22    | 8.25%    |
| Từ 16/09/22-15/10/22    | 8.00%    |
| Từ 16/10/22-15/11/22    | 7.75%    |
| Từ 16/11/22-31/12/22    | 7.50%    |

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

## PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

**Trần Hà Xuân Vũ**

**Trưởng phòng**

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

**Nguyễn Minh Hiếu**

**Chuyên viên**

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

**Nguyễn Huy Phương**

**Phó phòng**

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

**Đinh Văn Hiến**

**Chuyên viên**

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

**Nguyễn Đại Hiệp**

**Chuyên viên cao cấp**

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

**Phạm Thu Hà Phương**

**Chuyên viên**

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)